

Finishes by event for the field of Waste Management Phoenix Open																				
Players	Sts	A Military Tribute at The Greenbrier	Sanderson Farms Championship	Safeway Open	Shriners Hospitals for Children Open	Houston Open	THE CJ CUP @ NINE BRIDGES	ZOZO CHAMPIONSHIP	Bermuda Championship	WGC-HSBC Champions	Mayakoba Golf Classic	The RSM Classic	Sentry Tournament of Champions	Sony Open in Hawaii	The American Express	Farmers Insurance Open	# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank
An, Byeong Hun	In	T47	3	CUT	CUT	-	T6	T8	-	T14	-	-	-	-	CUT	T68	9	6	3	26
Aphibarnrat, Kiradech	In	-	-	-	-	-	T8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	1	147
Armour, Ryan	In	CUT	CUT	-	CUT	T23	-	-	T8	-	T33	T23	-	CUT	CUT	-	9	4	1	99
Baddeley, Aaron	In	-	-	T33	T37	CUT	-	-	-	-	T26	CUT	-	-	CUT	T64	7	4	0	156
Berger, Daniel	In	-	-	T23	T18	CUT	-	T17	-	-	-	-	-	T38	T29	-	6	5	0	88
Bjerregaard, Lucas	In	-	-	-	CUT	T45	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	4	1	0	213
Bradley, Keegan	In	T24	-	-	70	CUT	-	T13	-	T24	CUT	-	-	T12	-	T16	8	6	0	54
Burns, Sam	In	CUT	T45	-	CUT	CUT	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T6	T49	7	3	1	123
Cappelen, Sebastian	In	T64	T54	CUT	-	T66	-	-	T35	-	T66	CUT	-	-	T6	T21	9	7	1	91
Caulley, Bud	In	T14	-	T44	CUT	T9	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T4	CUT	7	4	2	49
Chalmers, Greg	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	1	0	0	---
Chappell, Kevin	In	T47	-	T40	-	CUT	-	-	-	-	T58	CUT	-	-	CUT	-	6	3	0	192
Choi, K.J.	In	-	CUT	-	-	-	T16	-	-	-	-	CUT	-	-	-	CUT	4	1	0	174
Clark, Wyndham	In	-	CUT	CUT	CUT	-	T8	T46	-	-	CUT	-	-	-	CUT	CUT	8	2	1	138
Conners, Corey	In	-	CUT	T13	-	-	T12	T6	-	T20	-	-	T19	T12	-	-	7	6	1	34
Cook, Austin	In	T14	CUT	CUT	CUT	T17	-	-	-	-	CUT	T61	-	-	CUT	CUT	9	3	0	124
Dahmen, Joel	In	T36	-	CUT	T9	-	T43	76	-	-	T6	CUT	-	T12	-	T55	9	7	2	50
DeChambeau, Bryson	In	CUT	-	T13	T4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	2	1	83
Donald, Luke	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T72	T43	-	-	-	-	2	2	0	210
Duncan, Tyler	In	CUT	CUT	T56	-	CUT	-	-	T18	-	T48	1	T19	CUT	T64	-	10	6	1	14
English, Harris	In	T3	T6	T33	-	T4	-	-	-	-	5	CUT	-	-	T48	T71	8	7	4	23
Every, Matt	In	CUT	W/D	CUT	T18	T28	-	-	-	-	-	-	-	W/D	74	-	7	3	0	161
Finau, Tony	In	-	-	-	T9	-	-	T59	-	T53	CUT	-	-	-	T14	T6	6	5	2	56
Fowler, Rickie	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T5	-	T10	CUT	3	2	2	82
Frittelli, Dylan	In	-	T6	T7	CUT	-	T43	T22	-	-	T11	T35	31	CUT	-	T73	10	8	2	40
Garnett, Brice	In	T36	CUT	T23	-	T42	-	-	-	-	T11	CUT	-	CUT	CUT	-	8	4	0	105
Gay, Brian	In	-	T65	T23	T7	T42	-	-	T3	-	T14	CUT	-	CUT	CUT	-	9	6	2	48
Gooch, Talor	In	CUT	-	T56	T71	T4	-	-	-	-	T55	T23	-	T63	T17	T36	9	8	1	61
Grace, Branden	In	CUT	-	-	CUT	-	T46	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	4	1	0	217
Griffin, Lanto	In	13	T11	T17	T18	1	-	-	T18	-	T76	CUT	13	T7	-	CUT	11	9	2	4
Grillo, Emiliano	In	-	T39	CUT	CUT	-	T26	T30	-	-	T41	-	-	T21	-	CUT	8	5	0	107
Hadley, Chesson	In	-	CUT	T23	T18	-	63	-	-	-	-	T50	-	CUT	T29	CUT	8	5	0	118
Hadwin, Adam	In	-	-	2	T4	-	-	T41	-	T46	-	T68	-	-	-	-	5	5	2	25
Hagy, Brandon	In	CUT	CUT	CUT	CUT	W/D	-	-	-	-	T35	-	CUT	CUT	T48	CUT	9	2	0	T195
Hahn, James	In	-	-	-	T68	T23	-	-	-	-	T58	CUT	-	CUT	CUT	-	6	3	0	178
Harman, Brian	In	T3	T14	-	T18	CUT	-	-	-	-	T72	T14	-	T32	T21	-	8	7	1	39
Harrington, Scott	In	T24	CUT	T23	-	T2	-	-	T53	-	T72	T43	-	T57	CUT	CUT	10	7	1	41
Henley, Russell	In	T57	T54	-	T37	T61	-	-	-	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	8	4	0	187
Higgs, Harry	In	T19	CUT	T23	CUT	CUT	-	-	2	CUT	T33	T35	-	T57	CUT	T9	11	7	2	35
Hoffman, Charley	In	-	T23	CUT	T74	-	T36	-	-	-	CUT	-	-	CUT	T61	T9	8	5	1	100
Hoge, Tom	In	2	T39	CUT	-	CUT	-	-	-	-	CUT	CUT	-	T12	T6	5	9	5	3	18
Holmes, J.B.	In	CUT	-	-	-	-	W/D	-	-	-	-	-	30	-	-	T16	4	2	0	150
Homa, Max	In	-	-	T62	CUT	-	T65	T46	-	-	-	-	T25	-	T48	T9	7	6	1	101
Horschel, Billy	In	-	-	-	-	-	64	T6	-	T24	T8	CUT	-	-	CUT	T68	7	5	2	59
Hossler, Beau	In	67	-	CUT	T29	T13	-	-	T24	-	T41	CUT	-	-	CUT	T9	9	6	1	72
Hovland, Viktor	In	T10	-	-	-	-	T31	T41	-	-	CUT	-	-	-	-	-	4	3	1	121
Hubbard, Mark	In	T10	CUT	T13	T42	T2	-	-	T41	-	T58	T53	-	CUT	T43	-	10	8	2	28
Hughes, Mackenzie	In	CUT	-	CUT	CUT	T55	-	-	-	-	CUT	T65	-	CUT	CUT	CUT	9	2	0	214
Huh, John	In	CUT	-	CUT	T48	T55	-	-	-	-	-	-	-	-	T48	T45	6	4	0	188
Im, Sungjae	In	T19	2	T49	-	-	T39	T3	-	T11	-	-	-	T21	T10	T36	9	9	3	9
Johnson, Zach	In	CUT	T14	-	CUT	-	-	-	-	-	T23	T61	-	T28	CUT	-	7	4	0	103

Players	Sts	Tournaments															# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank
		A Military Tribute at The Greenbrier	Sanderson Farms Championship	Safeway Open	Shriners Hospitals for Children Open	Houston Open	THE CJ CUP @ NINE BRIDGES	ZOZO CHAMPIONSHIP	Bermuda Championship	WGC-HSBC Champions	Mayakoba Golf Classic	The RSM Classic	Sentry Tournament of Champions	Sony Open in Hawaii	The American Express	Farmers Insurance Open				
Jones, Matt	In	T10	W/D	-	T29	W/D	T20	-	-	-	T33	T72	-	T38	-	T73	9	7	1	80
Kang, Sung	In	T47	-	CUT	T29	-	T26	T17	-	-	-	-	T25	CUT	-	T16	8	6	0	69
Kim, Si Woo	In	-	T61	T49	T55	-	T26	T37	-	-	CUT	CUT	-	-	W/D	-	8	5	0	160
Kirk, Chris	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T33	CUT	-	CUT	-	-	3	1	0	205
Kizzire, Patton	In	CUT	CUT	CUT	T42	CUT	-	-	-	-	T58	T68	-	CUT	CUT	CUT	10	3	0	204
Knost, Colt	In	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	2	0	0	---
Knox, Russell	In	CUT	-	-	T48	T28	-	-	T11	-	T33	T20	-	T32	T37	T21	9	8	0	66
Kodaira, Satoshi	In	-	-	CUT	CUT	-	-	T37	-	-	T80	74	-	66	-	CUT	7	4	0	194
Kokrak, Jason	In	CUT	-	-	T63	-	-	71	-	T8	-	-	-	-	CUT	T21	6	4	1	104
Kuchar, Matt	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T14	CUT	T14	CUT	-	-	4	2	0	117
Laird, Martin	In	T47	CUT	CUT	T48	T42	-	-	-	-	CUT	CUT	-	-	CUT	T55	9	4	0	184
Landry, Andrew	In	CUT	CUT	T23	CUT	CUT	-	-	-	-	CUT	CUT	-	CUT	1	-	9	2	1	20
Lashley, Nate	In	T3	-	CUT	62	-	T20	W/D	-	-	-	-	T19	T53	W/D	-	8	5	1	57
Lee, Danny	In	T36	-	CUT	T71	-	2	T10	-	-	T26	-	-	-	CUT	W/D	8	5	2	27
Lee, Kyoung-Hoon	In	CUT	CUT	CUT	CUT	-	T39	-	T58	-	CUT	T5	-	CUT	T21	CUT	11	4	1	89
List, Luke	In	-	CUT	CUT	T13	T28	T57	-	-	-	CUT	T53	-	CUT	CUT	T36	10	5	0	120
Long, Adam	In	T14	T23	T23	-	-	T46	T51	-	-	T2	T35	T23	CUT	CUT	-	10	8	1	29
Lovemark, Jamie	In	CUT	T45	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	T36	5	2	0	T195
Malnati, Peter	In	W/D	T45	CUT	CUT	T17	-	-	-	-	T58	CUT	-	T12	CUT	CUT	10	4	0	110
Matsuyama, Hideki	In	-	-	CUT	T16	-	T3	2	-	T11	-	-	-	T12	-	T45	7	6	2	13
McCarthy, Denny	In	T31	T18	-	T9	T9	-	-	T15	-	T48	T8	-	-	T48	T64	9	9	3	37
Merritt, Troy	In	-	-	CUT	T63	-	T57	T30	-	-	-	T30	-	CUT	T68	-	7	5	0	162
Mitchell, Keith	In	-	-	-	CUT	-	T46	T27	-	-	CUT	T14	T32	CUT	-	CUT	8	4	0	111
Moore, Ryan	In	-	-	CUT	T13	-	T8	T72	-	-	-	-	-	-	T6	-	5	4	2	58
Morikawa, Collin	In	-	-	T10	T42	-	T36	T22	-	-	-	-	T7	T21	-	T21	7	7	2	44
Mullinax, Trey	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	78	1	1	0	236
Muñoz, Sebastián	In	T7	1	T33	CUT	T28	-	-	-	-	CUT	3	T17	CUT	T21	CUT	11	7	3	3
Murray, Grayson	In	T36	CUT	CUT	CUT	W/D	-	-	-	-	-	-	-	-	T10	T55	7	3	1	137
Na, Kevin	In	T14	-	CUT	1	-	T20	T46	-	-	-	-	T32	-	T17	-	7	6	1	11
Noh, Seung-Yul	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	2	0	0	---
Ortiz, Carlos	In	CUT	T4	T40	T37	T4	-	-	-	-	T2	-	-	T53	T48	CUT	9	7	3	21
Palmer, Ryan	In	-	-	-	T37	-	T12	T10	-	-	-	-	T17	T4	-	T21	6	6	2	36
Pan, Cheng Tsung	In	-	-	CUT	CUT	-	56	T59	-	-	T11	-	DNS	-	-	CUT	7	3	0	152
Piercy, Scott	In	T19	-	67	CUT	-	75	T66	-	-	T26	-	-	T45	T61	-	8	7	0	130
Poston, J.T.	In	-	T11	-	CUT	-	-	T27	-	T24	T41	T14	T11	CUT	T37	-	9	7	0	45
Potter, Jr., Ted	In	CUT	W/D	-	CUT	CUT	-	-	-	-	-	CUT	-	T7	T37	CUT	8	2	1	125
Putnam, Andrew	In	-	-	-	T18	-	T20	T59	-	T36	-	-	-	T57	T10	-	6	6	1	76
Rahm, Jon	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10	-	-	2	2	2	2	30
Reavie, Chez	In	-	-	T33	CUT	-	T46	70	-	T60	T26	-	T27	CUT	CUT	-	9	6	0	127
Redman, Doc	In	T24	T52	CUT	T42	T13	-	-	T35	-	CUT	T23	-	CUT	T29	T64	11	8	0	73
Rodgers, Patrick	In	T47	T61	T44	CUT	T51	-	-	CUT	-	T58	CUT	-	T38	T64	T9	11	8	1	108
Ryder, Sam	In	T31	CUT	CUT	T18	T28	-	-	CUT	-	T66	CUT	-	T28	T29	CUT	11	6	0	96
Sabbatini, Rory	In	-	-	-	CUT	-	T31	T33	-	-	T33	T53	-	T21	T48	CUT	8	6	0	109
Schauffele, Xander	In	-	-	-	-	-	-	T10	-	2	-	-	T2	-	-	CUT	4	3	3	12
Scheffler, Scottie	In	T7	T16	-	T74	T28	-	-	T3	-	T18	T5	-	-	3	CUT	9	8	4	16
Schenk, Adam	In	CUT	T36	CUT	T18	-	T46	T22	-	-	CUT	CUT	-	CUT	T14	-	10	5	0	87
Shelton, Robby	In	T7	T28	T52	T42	CUT	-	-	CUT	-	T6	CUT	-	CUT	CUT	T36	11	6	2	52
Simpson, Webb	In	-	-	-	T7	-	-	-	-	-	-	2	-	3	-	-	3	3	3	15
Sloan, Roger	In	CUT	-	T13	CUT	CUT	-	-	T41	-	CUT	-	-	CUT	CUT	CUT	9	2	0	163
Smith, Cameron	In	T24	CUT	-	T13	-	T3	-	-	-	T60	-	-	1	-	T64	7	6	2	6
Snedeker, Brandt	In	-	T45	T17	T48	-	-	-	-	-	-	-	-	T12	-	T3	5	5	1	46
Spaun, J.J.	In	T57	T36	CUT	CUT	CUT	73	-	-	-	-	T80	CUT	-	CUT	T30	10	5	0	172

Players	Sts	A Military Tribute at The Greenbrier	Sanderson Farms Championship	Safeway Open	Shriners Hospitals for Children Open	Houston Open	THE CJ CUP @ NINE BRIDGES	ZOZO CHAMPIONSHIP	Bermuda Championship	WGC-HSBC Champions	Mayakoba Golf Classic	The RSM Classic	Sentry Tournament of Champions	Sony Open in Hawaii	The American Express	Farmers Insurance Open	# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank
Spith, Jordan	In	-	-	-	-	-	T8	T66	-	T43	-	-	-	-	-	T55	4	4	1	126
Stadler, Kevin	In	-	CUT	CUT	CUT	-	-	-	CUT	-	CUT	-	-	-	CUT	CUT	7	0	0	---
Stanley, Kyle	In	-	CUT	CUT	T48	T21	-	-	-	-	CUT	T30	-	CUT	CUT	CUT	9	3	0	153
Steele, Brendan	In	T36	-	T60	T29	CUT	-	-	-	-	T41	CUT	-	2	T43	CUT	9	6	1	31
Straka, Sepp	In	CUT	CUT	CUT	CUT	T4	-	-	CUT	-	CUT	CUT	-	T53	T4	CUT	11	3	2	55
Streelman, Kevin	In	CUT	T4	CUT	CUT	-	T12	74	-	-	CUT	CUT	-	-	CUT	T45	10	4	1	68
Stroud, Chris	In	-	-	CUT	T48	T61	-	-	-	-	T18	CUT	-	-	-	CUT	7	3	0	165
Stuard, Brian	In	CUT	T28	T17	T4	-	T72	-	T51	-	T23	T10	-	T53	72	-	10	9	2	43
Sucher, Zack	In	T24	T18	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	CUT	T36	7	3	0	131
Swafford, Hudson	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T66	CUT	-	T57	CUT	-	4	2	0	216
Taylor, Nick	In	T24	CUT	T10	T29	-	-	-	-	-	T26	CUT	-	T32	CUT	-	8	5	1	77
Taylor, Vaughn	In	-	CUT	T60	-	-	T60	T41	-	-	T2	T10	-	T12	T43	-	8	7	2	32
Thomas, Justin	In	-	-	T4	-	-	1	T17	-	-	-	-	1	CUT	-	-	5	4	3	1
Trainer, Martin	In	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	-	-	-	-	-	-	34	CUT	CUT	CUT	9	1	0	200
Tringale, Cameron	In	T36	T16	T44	-	T13	-	-	-	-	T66	T20	-	-	T43	T49	8	8	0	67
Tway, Kevin	In	-	-	CUT	T29	-	T46	T37	-	T60	-	-	-	CUT	-	T30	7	5	0	145
Van Pelt, Bo	In	-	-	T62	CUT	CUT	-	-	CUT	-	CUT	-	-	CUT	CUT	-	7	1	0	226
Varner III, Harold	In	T19	-	T17	T48	-	T26	T27	-	-	T58	-	-	-	CUT	CUT	8	6	0	85
Walker, Jimmy	In	CUT	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T45	CUT	T30	5	2	0	186
Watson, Bubba	In	T47	-	-	CUT	-	-	T51	-	T28	-	-	-	-	-	T6	5	4	1	98
Westmoreland, Kyle	In	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	0	0	---
Wise, Aaron	In	-	T39	-	CUT	-	-	-	T3	-	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	7	2	1	133
Wolff, Matthew	In	-	-	-	T18	-	74	T13	-	-	-	-	T11	-	T61	T21	6	6	0	65
Woodland, Gary	In	-	-	-	T55	-	T3	5	-	-	-	-	T7	-	-	CUT	5	4	3	38
Zhang, Xijun	In	CUT	60	T7	T16	T4	-	-	-	T38	T48	CUT	-	CUT	CUT	T55	11	7	2	47